

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ SỨC KHOẺ HÀ SƠN TÙNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ SỨC KHOẺ HÀ SƠN TÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA SON TUNG HEALTH AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HA SON TUNG HEALTH AND TECHNOLOGY .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110374287

**3. Ngày thành lập:** 01/06/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 22 đường Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0948113333

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: -Đại lý bán hàng hóa;<br>-Môi giới mua bán hàng hóa.                                                                                                   | 4610     |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP Quy Định Về Điều Kiện Sản Xuất, Kinh Doanh Thực Phẩm Thuộc Lĩnh Vực Quản Lý Chuyên Ngành Của Bộ Y Tế) | 4632     |
| 3.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                   | 4641     |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế ; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                           | 4649     |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                              | 8230     |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                    | 8299     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa<br>Chi tiết:<br>- Phòng khám đa khoa (Khoản 3, Điều 22, Nghị định Số: 109/2016/NĐ-CP quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)<br>- Phòng chẩn trị y học cổ truyền (Khoản 5, Điều 22, Nghị định Số: 109/2016/NĐ-CP quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)<br>- Cơ sở dịch vụ xoa bóp (Khoản 13, Điều 22, Nghị định Số: 109/2016/NĐ-CP quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) | 8620(Chính) |
| 8.  | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>(Loại trừ hoạt động phẫu thuật thẩm mỹ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 9610        |
| 9.  | Cổng thông tin<br>(Loại trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6312        |
| 10. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, thiết lập mạng xã hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6399        |
| 11. | Quảng cáo<br>(Loại trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7310        |
| 12. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7320        |
| 13. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4690        |
| 14. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng (Điều 8 Nghị định 67/2016/NĐ-CP Quy Định Về Điều Kiện Sản Xuất, Kinh Doanh Thực Phẩm Thuộc Lĩnh Vực Quản Lý Chuyên Ngành Của Bộ Y Tế)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1079        |
| 15. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4791        |
| 16. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4771        |
| 17. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4772        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                            | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | HOÀNG MỸ<br>LAM ANH | Số 15, Ngõ 42<br>đường Thành<br>Công, Phường<br>Thành Công,<br>Quận Ba Đình,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 490.000       | 4.900.000.000            | 98,000       | 0381900006<br>24                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                               | Tổng số                            | 490.000       | 4.900.000.000            | 98,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                               |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGÔ THỊ MỸ<br>HẠNH  | Khu Phố Trầm,<br>Phường Đình<br>Bảng, Thành phố<br>Tứ Sơn, Tỉnh Bắc<br>Ninh, Việt Nam                         | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000         | 50.000.000               | 1,000        | 0271970108<br>55                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                               | Tổng số                            | 5.000         | 50.000.000               | 1,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                               |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                            |                                                                                   |                                    |       |            |       |                  |
|---|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|------------|-------|------------------|
| 3 | ĐINH THỊ<br>THANH<br>HUYỀN | Thôn Hồng<br>Phong, Xã Yên<br>Bồng, Huyện Lạc<br>Thủy, Tỉnh Hòa<br>Bình, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000 | 50.000.000 | 1,000 | 0171950046<br>33 |
|   |                            |                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                            |                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                            |                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                            |                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                            |                                                                                   | Tổng số                            | 5.000 | 50.000.000 | 1,000 |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG MỸ LAM ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038190000624

Ngày cấp: 12/12/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 15, Ngõ 42 đường Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 15, Ngõ 42 đường Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội